

Bản án số: 43/2024/HNGĐ- ST

Ngày 12 tháng 8 năm 2024

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và ông Nguyễn Tiến Sửu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập

Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:**

Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị Thanh H1, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Văn H2, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 05/6/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Triệu Thị Thanh H1 trình bày:

Chị kết hôn với anh Ngô Văn H2, có được tình cảm tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, đăng ký kết hôn ngày 23/12/2005. Cưới xong chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh H2 hay rượu chè, không quan tâm đến chị, còn chửi cả bố mẹ chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Tháng 11/2022 chị đã làm đơn xin ly hôn anh H2 gửi ra Tòa án, sau đó chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng cũng không cải thiện được tình cảm, anh H2 không thay đổi mà còn chửi chị nhiều lần. Tháng 5/2024 anh H2 vẫn rượu bia không

chịu được nên chị về nhà mẹ đẻ, anh H2 và gia đình không dàn xếp gì. Đến nay chị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn H2. Nếu Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng không về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Anh S, sinh ngày 19/9/2006 và Ngô Anh H3, sinh ngày 06/02/2010, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh H2, ly hôn chị H1 đề nghị được nuôi cháu H3, để anh H2 nuôi cháu S, chị không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Quá trình giải quyết vụ án chị H1 không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chị tự nguyện để lại cho các con sử dụng. Tại phiên tòa chị H1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết tài sản chung của vợ chồng.

Bị đơn anh Ngô Văn H2 trình bày:

Anh thừa nhận việc kết hôn và quá trình chung sống như chị H1 trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, nhưng anh vẫn chăm lo cho gia đình bình thường, do tính anh nóng nảy chị H1 hay nói nhiều nên anh có chửi chị H1. Tháng 5/2024 hôm đó đi làm về anh có mua bia và sữa về nhà vợ chồng cãi nhau thì chị H1 bỏ về nhà mẹ đẻ. Từ đó đến nay anh và gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng đoàn tụ. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H1 đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Anh S, sinh ngày 19/9/2006 và Ngô Anh H3, sinh ngày 06/02/2010, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh, ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai cháu đến khi thành niên, anh không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Anh H2 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Lời khai cháu Ngô Anh S trình bày: Nguyên vọng của cháu chỉ mong muốn bố mẹ cháu đoàn tụ để cháu có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Nếu bố mẹ cháu mà ly hôn, nguyên vọng của cháu chỉ mong muốn được ở cùng bố cháu. Nếu được ở với bố, cháu đi học tiếp thì bố cháu phải nuôi, nếu cháu đi làm tự túc được thì không cần bố nuôi.

Lời khai của: Cháu Ngô Anh H3 trình bày: Nguyên vọng của cháu chỉ mong muốn bố mẹ cháu đoàn tụ. Hiện nay cháu đã học xong lớp 8 trường trung học cơ sở X, chuẩn bị lên lớp 9. Nếu bố mẹ cháu mà ly hôn, nguyên vọng của cháu chỉ mong muốn được ở cùng bố cháu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu

quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H1. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị H1 trực tiếp nuôi cháu S, giao cho anh H2 được nuôi cháu H3; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Anh H2 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Tại phiên tòa chị H1 mới có yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xem xét, chị H1 có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản bằng vụ án khác. Về án phí chị H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Triệu Thị Thanh H1 khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Ngô Văn H2, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 05/6/2024 chị Triệu Thị Thanh H1 có đơn xin ly hôn anh Ngô Văn H2. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Triệu Thị Thanh H1 và anh Ngô Văn H2 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị H1, anh H2 có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không quan tâm đến nhau, anh H2 là người nóng tính, hay uống rượu bia, chị H1 khuyên bảo nhưng anh không thay đổi dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, vợ chồng mâu thuẫn chị H1 tự về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 5/2024 đến nay, hai gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Đến nay chị H1 và anh H2 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H1 xin ly hôn anh H2 nhất trí. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được do đó cần áp dụng Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Thanh H1 và anh Ngô Văn H2.

Về con chung: Xét đề nghị của chị H1, anh H2, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hai cháu hiện nay đang ở cùng anh H2, mặc dù chị H1 có nguyện vọng nuôi cháu H3 nhưng cháu H3 không muốn về ở cùng chị H1, hiện nay chị H1 lại không có nhà riêng mà đang ở nhờ nhà em cậu, xét thấy để không làm xáo trộn cuộc sống và việc học tập của các cháu nên giao cho anh H2 được nuôi cả hai cháu; cháu S đã 17 tuổi 10 tháng 22 ngày, chỉ còn 01 tháng 7 ngày nữa là cháu đủ 18 tuổi, nếu cháu có nguyện vọng ở với mẹ thì chị H1 vẫn có thể đón cháu về ở cùng. Anh H2 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, đất canh tác: Anh H2 không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích và hướng dẫn chị H1 về yêu cầu giải quyết về tài sản nhưng chị H1 không đề nghị Tòa án giải quyết, chị H1 tự nguyện để lại cho các con do vậy tại phiên tòa chị H1 yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản thì Tòa án không giải quyết về tài sản cho chị H1 được. Chị H1 có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị Triệu Thị Thanh H1 và anh Ngô Văn H2 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị H1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị H1.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị Thanh H1 và anh Ngô Văn H2.

2. Về con chung: Giao cho anh Ngô Văn H2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngô Anh S, sinh ngày 19/9/2006 và cháu Ngô Anh H3, sinh ngày 06/02/2010 cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Chị H1 không phải cấp dưỡng

nuôi con. (hiện nay cả hai con đang ở cùng anh H2). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị Thanh H1 tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000387 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Hoàn trả cho chị Triệu Thị Thanh H1 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị H1, anh H2 có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã X (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

